TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2023
V/v "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Nghệ

2. Ông Ngô Cao Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "*Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã VL, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã VL, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn B đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND xã VL vào ngày 13/12/2013. Sau khi cưới vợ chồng anh chị về làm ăn và chung sống tại thôn CĐ, xã VL, huyện S,

tỉnh T. Cuộc sống chung của vợ chồng ngay thời gian đầu đã không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh B không chịu khó làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con mà thường chơi bời dẫn đến nợ nần nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có sinh được 02 con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày …/…/2014 và cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày …/…/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Bình vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã VL vào ngày 13/12/2013. Sau khi cưới vợ chồng anh chị về làm ăn và chung sống tại thôn CĐ, xã VL, huyện S, tỉnh T. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa trở nên trầm trọng. Anh không nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày …/…/2014 và cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày …/…/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng vợ chồng anh. Khi ly hôn anh nhất trí giao cả hai cháu cho chị Hoa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* của chị Nguyễn Thị H: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày …/…/2014 và cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày …/…/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H và anh B đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn B, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; Anh Nguyễn Văn B đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn CĐ, xã VL, huyện S, tỉnh T. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn B không hợp tác làm việc. Anh Nguyễn Văn B vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2013 tại UBND xã VL, huyện S, tỉnh T nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Chị H xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng không thể quay lại chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Nguyễn Văn B cũng thừa nhận việc vợ chồng anh chị có mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Tuy nhiên, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn chị H suy nghĩ lại và quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không nhất trí. Kết quả xác minh tại địa phương cũng cho thấy chị H và anh B có phát sinh mâu thuẫn vào đầu năm 2023 và ly thân từ đó cho đến nay không còn duy trì mối quan hệ gia đình hạnh phúc nữa. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng thực tế đã không tồn tại; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là xử cho chị Hoa được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Hoa và anh Bình có 02 người con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày …/…/2014 và cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày …/…/2018. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai đương sự đều có quan điểm giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Cháu M có nguyện vọng ở với mẹ. Xét quan điểm của hai bên đương sự, nguyện vọng của con chung chưa thành niên, HĐXX quyết định căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày …/…/2014 và cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày …/…/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* đối với anh Nguyễn Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Bình.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày …/…/2014 và cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày …/…/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002817 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Anh Nguyễn Văn B không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hoàng Thanh Nghệ - Ngô Cao Lâm	**Phạm Thị Thùy Trâm**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã VL, huyện S;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm